

Số: 903/2018/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Xuân.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Giang.

Bà Bùi Thị Kim Dung.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thu Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Cao Hoàng Thắng là Kiểm sát viên.

Mở phiên họp về vụ án Dân sự phúc thẩm thụ lý số 283/DSPT ngày 27 tháng 6 năm 2018. Để xét Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự sơ thẩm số 42/2018/QĐST-DS, ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào các Khoản 1 Điều 192; điểm b, điểm g Khoản 1 Điều 217; Điều 218, Điều 219 và Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 5 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Để đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 398/2011/TLST-DS ngày 06/12/2011 về: “Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

Nguyên đơn: Chùa V.

Địa chỉ: 394 đường S, phường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ trì: Ông Lê Văn H (Thích Minh N). Sinh năm 1951.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn P. Sinh năm 1975.

Thường trú: 16/2 đường T, phường O, quận V, Tp. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 394 đường S, phường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng A, Quyền số 3TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/9/2017 tại Văn phòng Công chứng Đ).

Bị đơn:

1. Công ty G.

Trụ sở: 42/2 ấp 3 đường B, xã X, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy H1. Sinh năm 1965.

2. Công ty Q (E).

Trụ sở: 01 đường C, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Sỹ H2. (Chết năm 2011).
Địa chỉ: 48/44A đường B, phường O, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Sỹ H2:

Bà Nguyễn Thị Hồng N1. (Con)

Bà Nguyễn Thị Hồng V. (Con)

Cùng địa chỉ: 106 đường S, , phường O, quận N, Tp. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 48/44A đường B, phường O, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty V.

Địa chỉ: 18 bis/6 đường K, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Duy P1 - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Sỹ C. Sinh năm 1987.

Địa chỉ: 18 bis/6 đường K, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số công chứng B, Quyền số 05 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/7/2017 tại Văn phòng Công chứng C).

2. Ngân hàng T - Chi nhánh Nam S. Địa chỉ: Tòa nhà V, Plot B, Khu Đô thị L, số 23 đường T, phường H, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Kiên T - Giám đốc chi nhánh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như T1. Sinh năm 1975.

(Theo Giấy ủy quyền số 858/UQ-S-KH ngày 22/4/2015).

3. Công ty Đ

Địa chỉ: 16/4 đường T, phường O, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Hồng N2 - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Quang Tân P3. Sinh năm 1954.

Địa chỉ: 131/20 đường T, phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 05/UQ/S-2015 ngày 22/4/2015).

4. Công ty L.

Địa chỉ: 113 Khu E, Khu Dân cư và Trung tâm Y, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành S. Sinh năm 1959.

Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: 49 đường N, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Phan Quốc T2. (Nguyên Phó Giám đốc của Công ty Q).

Địa chỉ: 38/20 đường V, phường S, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ông Lê Huy T3. (Nhân viên của Công ty Q).

Địa chỉ: 64/30/8 đường Q, phường B, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

7. Bà Lê Thị Bạch Y1. (đã chết năm 2010).

(Nhân viên của Công ty Q).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Bà Lê Thị Bạch Y1 là:

Ông Phan D.

Bà Phan Như H. Không rõ địa chỉ.

Tại đơn kháng cáo ngày 12 tháng 4 năm 2018 nguyên đơn Chùa V có người đại diện theo ủy quyền là ông Dương Văn P đã kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự sơ thẩm số 42/2018/QĐST-DS, ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Với lý do: Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân Quận B chưa khách quan, không đúng quy định pháp luật, không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, sai thủ tục tố tụng, Tòa án nhân dân Quận B chưa xem xét đến toàn bộ các chứng cứ có trong vụ án, chưa thu thập và đánh giá chứng cứ khách quan.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, Công ty Đ có ông Dương Văn P nộp đơn kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự sơ thẩm số 42/2018/QĐST-DS, ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận B Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 20 tháng 4 năm 2018 ông Nguyễn Duy H1 là người đại diện theo pháp luật của Công ty Đ đã nộp đơn không kháng cáo.

XÉT THẤY:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn Chùa V có người đại diện theo ủy quyền là ông Dương Văn P nộp trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

Xét nguyên đơn Chùa V khởi kiện Công ty G và Công ty Q (E) về “Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

Ngày 09/02/1994, Chùa V có chuyển nhượng cho Công ty Q (gọi tắt là Công ty E) hai lô đất (một lô diện tích 12.012 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 197/QĐ-DD, ngày 28/01/1994 và một lô có diện tích 6.215 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 557405 cấp ngày 07/11/1998) với giá là 120 lượng vàng. Hợp đồng chuyển nhượng không được công chứng và cũng không có người chứng kiến. Người ký hợp đồng của Công ty Q E là ông Nguyễn Sỹ Hồng, bà Lê Thị Bạch Y1 ông Phan Quốc T2 và ông Lê Huy T3. Hợp đồng không đóng dấu. Những người ký tên trong hợp đồng là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Qua xác minh của Công an phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh về bà Lê Thị Bạch Y1, trú tại 140C đường N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, đã chết năm 2010, có chồng là ông Phan D, hiện gia đình không cư trú tại địa phương. Theo kết quả xác minh không đề cập đến con của bà Y1 là ai, ở đâu.

Ngày 31/12/2015 Tòa án nhân dân Quận B đã lập biên bản làm việc yêu cầu các đương sự trong vụ án cung cấp họ tên, địa chỉ của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Sỹ H2 là người đại diện theo pháp luật của Công ty Q (E) và bà Lê Thị Bạch Y1 trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày lập biên bản, nhưng cho đến nay các đương sự không cung cấp được.

Tòa án nhân dân Quận B đã ra Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 52/2016/QĐ-CCCC, ngày 31/8/2016.

Tòa án nhân dân Quận B đã xác minh tại Công an Quận 1. Ngày 12/7/2017 Công an Quận 1 xác định bà Lê Thị Bạch Y1 đã chết ngày 31/7/2010, đã xóa hộ khẩu ngày 31/12/2010, không cung cấp thông tin chồng và con của bà Y1.

Ngày 24/8/2017 Tòa án nhân dân Quận B đã gửi Công văn số 261/TAQ2 đến Công an Quận A đề nghị cung cấp thông tin chồng và con của bà Y1. Theo trả lời của Công an Quận A thì bà Lê Thị Bạch Y1 có chồng là Phan D, sinh năm 1940, có 01 con tên Phan Như H, sinh năm 1967, cả hai còn sống tại 140C đường N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại biên bản tổng đạt ngày 28/11/2017 của Văn phòng Thừa phát lại quận T xác nhận: Địa chỉ 140C đường N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là khu tập thể, không xác định được ông Phan D và bà Phan Như H có ở địa chỉ này hay không.

Trả lời Công văn xác minh số 01/TAQ2, ngày 03/1/2018 của Tòa án nhân dân Quận B xác định: Ông Phan D và bà Phan Như H không cư trú tại địa chỉ 140C đường N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện tạm trú tại 89 đường K, phường Đ, Quận A.

Ngày 30/3/2018 Tòa án đã lập biên bản xác minh tại Công an phường Đ, Quận A đã trả lời tại địa chỉ 89 đường K, phường Đ, Quận A không có ai tên Phan D và Phan Như H tạm trú hay thực tế sinh sống.

Như vậy, cho đến nay vẫn chưa xác định được địa chỉ cư trú thực tế của người kế thừa quyền, nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Bạch Y1.

Ngoài ra bị đơn là Công ty Q (E) đã giải thể theo Thông báo số 900/TB-KHCNQG, ngày 30/9/2003 và Công văn số 2232/VHL-TCCB, ngày 27/10/2017 của Trung tâm K Quốc gia (nay là Viện Hàn lâm K Việt Nam). Và không có cơ quan, tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Vì vậy, những căn cứ mà nguyên đơn kháng cáo là không phù hợp.

Hội đồng phúc thẩm xét thấy:

Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh khi xem xét giải quyết vụ án, đã căn cứ vào các Khoản 1 Điều 192; điểm b, điểm g Khoản 1 Điều 217; Điều 218, Điều 219 và Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 5 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để đình chỉ vụ án là đúng theo quy định pháp luật.

Xét ngày 13 tháng 4 năm 2018, Công ty Đ nộp đơn kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự sơ thẩm số 42/2018/QĐST-DS, ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng đến ngày 20 tháng 4 năm 2018, ông Nguyễn Duy H1 là người đại diện theo pháp luật của Công ty Đ đã nộp đơn không kháng cáo, nên không xét.

Theo đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp trình bày:

Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng pháp luật. Kháng cáo của nguyên đơn Chùa V

là có căn cứ, đề nghị Hội đồng phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ những nhận định, phân tích như trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 42/2018/QĐST-DS, ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc đình chỉ giải quyết vụ án là đúng pháp luật, nên kháng cáo của nguyên đơn không có căn cứ được chấp nhận và phải chịu án phí phúc thẩm không được hoàn lại.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 48, Khoản 1 Điều 192; điểm b, điểm g Khoản 1 Điều 217; Điều 218, Điều 219, Điều 271 và Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 5 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ vào Điều 314, Điều 315 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Chùa V có người đại diện theo ủy quyền là ông Dương Văn P.

2. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 42/2018/QĐST-DS, ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chùa V được quyền khởi kiện lại vụ án khi có đủ điều kiện khởi kiện.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chùa V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.500.000 đ (Năm mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AD, ngày 06/12/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự phúc thẩm: Chùa V phải chịu là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số A, ngày 23/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, không được hoàn lại.

Hoàn lại cho Công ty Đ là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015107, ngày 23/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tối cao (1);
- Tòa án ND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- Viện kiểm sát ND Tp. HCM (1);
- Tòa án ND Quận B (2);
- Cục Thi hành án DS Tp. HCM (1);
- Chi cục Thi hành án DS Quận B (1);
- Các đương sự (10);
- Lưu. (25b);

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Văn Xuân